TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh;

Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS, ngày 30/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST-DS, ngày 15/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/QĐST-DS, ngày 22/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số X, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị L, chức vụ: Giám đốc A, chi nhánh huyện P, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn:

Anh Đồng Văn Q, sinh năm: 1985, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Teo Thị D, sinh năm: 1987, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản P, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo quỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-202000855, ngày 10/12/2020, Ngân hàng N, chi nhánh huyện P, tỉnh Lai Châu (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã cho anh Đồng Văn Q và chị Teo Thị D vay số tiền: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Mục đích vay: Bù đắp chi phí mua đất ở. Thời hạn cho vay là 60 tháng, kể từ ngày ký kết đến hết ngày 10/12/2025. Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất có điều chỉnh, tại thời điểm ký kết hợp đồng: 11,5%/năm, lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả: 10,0%/năm. Kỳ hạn trả lãi tiền vay: Tối đa 06 tháng/kỳ. Phân kỳ trả nợ gốc: Ngày 10/12/2021 số tiền: 100.000.000 đồng; Ngày 10/12/2022 số tiền: 100.000.000 đồng; Ngày 10/12/2023 số tiền: 100.000.000 đồng; Ngày 10/12/2024 số tiền: 100.000.000 đồng; Ngày 10/12/2025 số tiền: 100.000.000 đồng. Quá trình giao kết hợp đồng, chị D ủy quyền cho anh Q là chồng của chị D thực hiện toàn bộ quyền, nghĩa vụ của mình.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng trên, bà Lê Thị T, là mẹ đẻ của anh Q, đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp tài sản số: 06/HĐTC/2019, lập ngày 25/01/2019. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số: BL 090116, do Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cấp ngày 02/12/2015, tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là bà Lê Thị T, thửa đất số: 68, tờ bản đồ: 132, địa chỉ: Bản Pa Nậm Cúm, xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, diện tích: 136m^2, hình thức sử dụng riêng: 136m^2, mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm khác.

Sau khi ký kết hợp đồng, bên Ngân hàng đã giải ngân, anh Q đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Q, chị D mới 01 lần trả nợ cho Ngân hàng vào ngày 31/3/2023, gồm trả gốc 10.000.000 đồng và trả lãi: 4.883.562 đồng, ngoài ra, không trả thêm lần nào khác. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh Q, chị D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Tính đến ngày 29/9/2023, anh Q, chị D còn nợ Ngân hàng số tiền là: 642.824.931 đồng, trong đó: Nợ gốc: 490.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 108.041.096 đồng; Lãi quá hạn: 44.783.835 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh Đồng Văn Q, chị Teo Thị D phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên. Đồng thời, anh Q, chị D còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng, kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp anh Q, chị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và tiền án phí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phần trình bày của bị đơn:

Tại biên bản lấy lời khai, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn là anh Đồng Văn Q trình bày: Việc anh Đồng Văn Q và chị Teo Thị D đã vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Phong Thổ số tiền: 500.000.000 đồng và việc thế chấp tài sản cũng như quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng như nội dung nguyên đơn đã nêu. Việc thế chấp tài sản do bà T hoàn toàn tự nguyện, được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Số tiền 500.000.000 đồng vay của Ngân hàng, sau khi nhận giải ngân từ Ngân hàng, vợ chồng anh Q, chị D đã giao toàn bộ cho bà T sử dụng. Việc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc, nợ lãi và trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, bị đơn là chị Teo Thị D đã biết việc Tòa án giải quyết vụ án nhưng trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử, chị D không có mặt tại Tòa án để làm việc. Chị D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phần trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Việc bà Lê Thị T thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số: 06/HĐTC/2019, lập ngày 25/01/2019 để bảo đảm cho khoản vay của anh Đồng Văn Q, chị Teo Thị D tại Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện. Về số tiền 500.000.000 đồng, vợ chồng anh Q, chị D vay của Ngân hàng đã giao cho bà sử dụng là đúng như lời khai của anh Q. Bà T nhận trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vay của Ngân hàng thay cho anh Q, chị D. Bà T đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện, kéo dài thêm thời hạn trả nợ cho bà T.

Kết quả Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 06/HĐTC/2019, lập ngày 25/01/2019 cho thấy tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ, hiện trạng tài sản thế chấp đúng như tại thời điểm lập hợp đồng thế chấp và không có tranh chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra thông báo phiên hòa giải nhưng tại phiên hòa giải, bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; của người tham gia tố tụng: Thẩm phán tiến hành thủ tục thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có lý do vắng mặt, vi phạm Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 228, 238, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 295, 299, 302, 303, 318, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày 29/9/2023 là 624.207.397 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí và chi phí tố tụng khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào diễn biến phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn là anh Đồng Văn Q, chị Teo Thị D cư trú tại: Tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số nợ gốc và số tiền lãi phát sinh:

Theo Hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-202000855, ngày 10/12/2020, anh Đồng Văn Q và chị Teo Thị D đã vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu số tiền 500.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 60 tháng, kể từ ngày ký kết đến hết ngày 10/12/2025. Hợp đồng đã được lập theo đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Sau khi ký kết hợp đồng, bên Ngân hàng đã giải ngân, anh Q đã nhận đủ số tiền Ngân hàng cho vay. Theo bảng sao kê hoạt động của khách hàng vay mà Ngân hàng cung cấp thì anh Q, chị D mới 01 lần trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng và trả lãi là 4.883.562 đồng, ngoài ra, không có bất kỳ lần trả nào khác. Như vậy, anh Q, chị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Anh Q và bà T đều khai việc anh Q, chị D đã giao toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng vay tại Ngân hàng cho bà T sử dụng và bà T nhận trách

nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, Ngân hàng không đồng ý để bà T trả nợ thay cho anh Q, chị D.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Q, chị D trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo thỏa thuận là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp số: 06/HĐTC/2019, lập ngày 25/01/2019, giữa Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu với bà Lê Thị T. Tài sản thế chấp là: Thửa đất số: 68, tờ bản đồ: 132, địa chỉ: Bản Pa Nậm Cúm, xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, diện tích: 136m2, hình thức sử dụng riêng: 136m2, mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm khác, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BL 090116, do Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cấp ngày 02/12/2015, tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là bà Lê Thị T; Các tài sản có trên đất.

Xét thấy hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực. Trường hợp bị đơn là anh Q, chị D không trả đủ nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Vì vậy, căn cứ các Điều 295, 299, 302, 303, 318 của Bộ luật Dân sự, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Số tiền án phí bị đơn phải nộp là:

Tiền án phí = 20 triệu + 4% (242.824.931) = 29.712.997 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn có nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 2.200.000đ. Do nguyên đơn đã nộp đủ tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 228, 238, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 295, 299, 302, 303, 318, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bị đơn là anh Đồng Văn Q, chị Teo Thị D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu số tiền: 642.824.931 đồng (*Sáu trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm hai mươi tư nghìn, chín trăm ba mươi mốt đồng)*, trong đó: tiền nợ gốc: 490.00.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 108.041.096 đồng; lãi quá hạn: 44.783.835 đồng.

Đồng thời, anh Q, chị D còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-202000855, ngày 10/12/2020, kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Đồng Văn Q, chị Teo Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số: 06/HĐTC/2019, lập ngày 25/01/2019, giữa Ngân hàng Agribank, chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu với bà Lê Thị T.

Bị đơn là anh Đồng Văn Q, chị Teo Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị T có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án là: Nhà, đất và các tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận số: BL 090116: do Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cấp ngày 02/12/2015, tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là bà Lê Thị T, thửa đất số: 68, tờ bản đồ: 132, địa chỉ: Bản Pa Nậm Cúm, xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, diện tích: 136m2, hình thức sử dụng riêng: 136m2, mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm khác.

4. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 29.712.997 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là: 14.460.000 đồng, theo biên lai số: AA/2021/0001285, ngày 02/6/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn là anh Đồng Văn Q và chị Teo Thị D có nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 2.200.000đ (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng). Do nguyên đơn đã nộp đủ tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này là: 2.200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh